SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ SPILÍT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2801330959 cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2009, thay đổi lần thứ 03, ngày 01 tháng 03 năm 2012 do phòng đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định niêm yết số: . . .. do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày . . . tháng. . . năm . . .)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ SPILÍT

Địa chỉ: Xóm Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 037.3621880 Fax: 037.3621880

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: Phùng Hoàng Yến

Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ: Xóm Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0945 233 016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ SPILÍT

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DICH CHỨNG KHOÁN HÀ NÔI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Spilít
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 2.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 25.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT

P2407 nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.2210082 - Fax: 042210084

MỤC LỤC

PHẦN I 5

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN Error! Bookmark not defined.

1.1 Rủi ro về biến động kinh tế 5

1.2 Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty 8

1.3 Rủi ro về Pháp luật 9

1.4 Rủi ro khác 10

PHẦN II 11

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 11

PHẦN III 12

CÁC KHÁI NIỆM 12

PHẦN IV 14

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 14

4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Đá Spilít .....

4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển 16

4.1.2 Giới thiệu về Công ty 13

Một số hình ảnh về Nhà máy sản xuất và các mỏ của Công ty 15

4.2. Cơ cấu tổ chức Công ty 19

4.2.1 Sơ đồ: 19

4.2.2 Diễn giải sơ đồ 20

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 05/06/2012 25

4.3.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 05/06/2012

4.3.2 Cổ đông sáng lập tại ngày 05/06/2012 18

4.3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/06/2012

4.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty 18

4.5 Hoạt động kinh doanh 18

4.5.1 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm 20

4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào 31

4.5.3 Cơ cấu chi phí: 33

Chính sách quản lý chi phí: 33

4.5.4 Trình độ công nghệ 34

4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: 37

4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ 38

4.5.7 Hoạt động Marketing 26

4.5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 38

4.5.9 Một số hợp đồng đã và đang thực hiện 39
4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 30
4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 408
4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo. 30
4.7 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 42
4.8 Chính sách đối với người lao động 45
4.9 Chính sách cổ tức 47
4.10 Tình hình hoạt động tài chính 48
4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản 48
4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 37
4.11 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 51
4.11.1 Danh sách 51
4.11.2 Sơ yếu lý lịch 53
4.12 Tài sản 62
4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2010 đến năm 2012 50
4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên. 65
4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty 51
Phát triển nguồn nhân lực: 63
4.14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết 66
4.15 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: 66
PHẦN V 67
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 67
5. 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông 67
5. 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu 67
5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu 67
5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: 67
5.5. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 68
5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 52
5.7. Các loại thuế có liên quan 69
PHẦN VI 69
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 71
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN 71
PHẦN VII 72
PHỤ LỤC 72

PHẦN I
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán niêm yết của Công ty .

1.1 Rủi ro về biến động kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... Doanh nghiệp - một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ phát triển kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Năm 2008 chứng kiến nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, khiến cho nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu kế hoạch 5%, và được đánh giá là một thành công trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 tăng 6,78% so với năm 2009, vượt mục tiêu đề ra là tăng 6,5%. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối…

Năm 2011, ổn định kinh tế vĩ mô được xác định là cơ sở, là điều kiện để bảo đảm phát triển bền vững. Đây cũng là một nhiệm vụ chủ yếu trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ với các trọng tâm là cải thiện cán cân thanh toán, kiểm soát lạm phát.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành khai thác khoáng sản nói riêng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2011 GDP cả nước ước tính tăng 5,89% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng này thấp hơn gần 1% so với 6,78% của năm trước, Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 4% so với năm trước, đóng góp 0,66% vào mức tăng GDP chung của nền kinh tế. Khu vực dịch vụ tăng trưởng 6,99%, đóng góp 2,91%, còn khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,53%, đóng góp 2,32%.

Sáu tháng đầu năm 2012, tăng trưởng kinh tế Việt Nam chỉ đạt mức 4,38%, thấp hơn so với mức 5,9% cùng kỳ năm 2011.

Đây là mức tăng trưởng khá cao trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu. Thực trạng của nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao thì nó sẽ tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh; Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp. Do đó, Việt Nam cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế, sự hội nhập ngày càng sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới…thì nhu cầu xây dựng và xử dụng các sản phẩm từ đá sẽ tăng cao. Đây là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành sản xuất đá phục vụ cho xây dựng nói chung cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Spilít nói riêng.

Tốc độ phát triển của khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,53%, là điều kiện rất thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển trong những năm tới.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, sáu tháng đầu năm 2012, chỉ số CPI chỉ tăng 2,52% so với tháng 12/2011. Đây là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ nhiều năm qua.

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với chính sách đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp nhiên liệu (xăng, dầu), thuốc nổ và vật liệu nổ, điện, nước, Công ty có thể giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Về lãi suất điều hành, lãi suất cơ bản tuy vẫn được giữ nguyên ở mức9% trong cả năm 2011 nhưng lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn đều đã được điều chỉnh tăng nhằm làm tăng chi phí vốn của các ngân hàng khi đi vay từ NHNN, từ đó hạn chế việc các ngân hàng thương mại ỷ lại vào NHNN và khiến các ngân hàng thương mại thận trọng hơn đối với các khoản tín dụng cho vay. Mặt bằng lãi suất cho vay bằng VNĐ của các tổ chức tín dụng trong 4 tháng đầu năm 2012 đã giảm từ 2-3%/năm so với cuối năm 2011. Trong đó lãi suất cho vay đối với lĩnh vực sản xuất – kinh doanh đang phổ biến ở mức 15-19%/năm.

Tuy nhiên, với tình hình tài chính hiện nay, Công ty không có các khoản vay nào của ngân hàng nên áp lực về lãi suất hầu như không tác động đến hoạt động sản suất kinh doanh của Công ty.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Từ đầu năm 2011 đến nay, Ngân hàng Nhà nước triển khai loạt chính sách tập trung cho yêu cầu bình ổn thị trường ngoại hối như tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm 9,3%, thu hẹp biên độ ấn định tỷ giá giao dịch của các ngân hàng thương mại từ +/-3% xuống +/-1%, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hạn chế tín dụng ngoại tệ,...Thời gian gần đây, tỷ giá liên tục được điều chỉnh tăng, các ngân hàng đưa ra giá mua và giá bán sát trần biên độ. Hiện tỷ giá niêm yết mua, bán USD của các ngân hàng thương mại phổ biến quanh khoảng 20.828 VND/USD.

Biến động giá chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ, chịu ảnh hưởng từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý có liên quan như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch,... Do vậy, cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có khả năng biến động lớn, từ đó có thể ảnh hưởng đến các kế hoạch huy động vốn và làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2 Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty

Rủi ro ngành

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng các loại đá nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, khí hậu...có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến,...

Ngoài ra những thiên tai như bão lụt, hạn hán cũng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng khai thác của Công ty.

Ngành công nghiệp khai thác và chế tạo các sản phẩm từ đá còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường đặc biệt là khói bụi và nước thải là một thách thức không nhỏ đối với Công ty.

- **Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ**

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản nói chung và đá nói riêng của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra, nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về quy định thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về cạnh tranh**

Ngành khai thác đá và tạo ra các sản phẩm từ đá hiện nay rất phổ biến ở nước ta đặc biệt là ở những vùng có vùng núi cao, mật độ các loại núi đá nhiều như Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Yên Bái....Các doanh nghiệp cạnh tranh nhau về thị phần trên thị trường rất lớn, ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3 Rủi ro về Pháp luật

Các Công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là Doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong

quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

1.4 Rủi ro khác

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như rủi ro hỏa hoạn, thiên tai, địch họa… Những rủi ro này có thể xảy ra và gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN II

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Bà: Đỗ Thị Cẩm Thúy	Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Quế Lâm	Chức vụ: Giám đốc
Bà: Phùng Hoàng Yến	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Nhâm Thị Hà	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này đã được tổng hợp, thu thập một cách hợp lý và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Đá Spilít.

PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

1/"Công ty": Công ty cổ phần Đá Spilít được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2801330959 ngày 13 tháng 04 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu, thay đổi lần thứ 03 ngày 01 tháng 03 năm 2012.

2/" Bản cáo bạch": Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần Đá Spilít về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/"Cổ phần": Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/"Cổ phiếu": Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/"Cổ đông": Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/"Cổ tức": Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/" Đại hội đồng cổ đông": Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đá Spilít.

8/" Hội đồng quản trị": Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đá Spilít.

9/"Ban kiểm soát": Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đá Spilít.

10/" Ban Giám đốc": Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Đá Spilít.

11/"Vốn điều lệ": Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/"Tổ chức niêm yết": Công ty cổ phần Đá Spilít.

13/"Tổ chức kiểm toán": Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SPI	Công ty cổ phần Đá Spilít
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đá Spilít.
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đá Spilít
BKS	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đá Spilít
GĐ	Giám đốc Công ty cổ phần Đá Spilít
BGĐ	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đá Spilít
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Đá Spilít
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số CMND	Số chứng minh nhân dân
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Đá Spilít

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ SPILÍT**
- **Tên tiếng anh : Stone Company Spilit**
- **Tên viết tắt : Spilit**
- Trụ sở chính : Xóm Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại : 037.3621880
- Fax : 037.3621880
- Website : *spilit.com.vn*
- Biểu tượng của Công ty :
- Vốn điều lệ đăng ký : **30.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp : **25.000.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2801330959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 13 tháng 4 năm 2009, thay đổi lần thứ 03 ngày 01 tháng 03 năm 2012.

*** Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.
- Lắp đặt hệ thống điện
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Sản xuất gạch)
- Khai thác và chế biến các loại khoáng sản.

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Khai thác và chế biến các loại khoáng sản trừ quặng uranium, quặng thorinum, quặng sắt, crom và khoáng sản Nhà nước cấm)
- Khai thác và thu gom than cứng
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (Dịch vụ khoan nổ mìn)
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Sản xuất vôi)

*** Các sản phẩm truyền thống của Công ty:**

- Khai thác đá Spilít
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá
- Đá Spilít các kích cỡ khác nhau, hình dáng khác nhau.
- Đá các loại gồm nhiều kích cỡ khác nhau, hình dáng khác nhau.

Một số hình ảnh của Công ty

Đá Spilít thô khi khai thác

Mỏ đá Spilít

Máy cắt tạo dáng

Một loại sản phẩm

Trạm biến áp

Một số máy móc thiết bị hoạt động

1.2 - Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Đá Spilít thành lập ngày 13 tháng 04 năm 2009 với đăng ký kinh doanh số 2801330959 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, vốn vốn điều lệ ban đầu là 1.200.000.000 VND, gồm 4 cổ đông gồm: 2 cá nhân là ông Đoàn Quốc Tuấn, ông Nguyễn Văn Phái và 2 tổ chức là Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình, Hợp tác xã Công nghiệp Tân Sơn. Ngành nghề kinh doanh chính là khai thác quặng kim loại màu, khai thác các loại khoáng sản, dịch vụ khoan nổ mìn, khai thác đá, sản xuất đá xẻ và hoàn thiện đá xẻ. Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Văn Phái.

- Ngày 07 tháng 04 năm 2010 Công ty cổ phần Đá Spilít thay đổi lại đăng ký kinh doanh đồng thời tăng vốn của công ty từ 1.200.000.000 VND lên 3.500.000.000 VND, đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật và giám đốc công ty là ông Trần Quế Lâm.

- Ngày 05 tháng 05 năm 2011 Công ty cổ phần Đá Spilít thay đổi lại đăng ký kinh doanh đồng thời tăng vốn của công ty từ 3.500.000.000 VND lên 30.000.000.000 VND, đồng thời đăng ký thêm một số ngành nghề sản xuất kinh doanh như lắp đặt hệ thống điện, bảo dưỡng, sửa chữa ôtô và xe có động cơ khác, sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, sản xuất xi măng, vôi, thạch cao…

1.3 - Quá trình tăng vốn

***Bảng 1**: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty*

Năm	Vốn điều lệ (đồng)	Mức tăng vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn
2009	1.200.000.000	-	Góp vốn thành lập công ty
2010	1.200.000.000	3.500.000.000	Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/QĐ ngày 29/03/2010
2011	3.500.000.000	7.625.000.000	- Phát hành riêng lẻ theo Quyết định số 03/2011/QĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2011. - Nghị quyết số 04/2011/SPILIT/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 01/07/2011 thông qua việc kết thúc đợt phát hành theo Quyết định số 03/2011/QĐ ngày 22/04/2011 và phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
2011	7.625.000.000	25.000.000.000	- Phát hành riêng lẻ cho các Cổ đông theo Nghị quyết số 04/2011/SPILIT/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 01/07/2011

Nguồn : Công ty Cổ Phần Đá Spilit

Đợt 1: Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông (Tăng vốn từ 1,2 tỷ đồng lên 3,5 tỷ đồng)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/QĐ ngày 29/03/2010

- Số lượng cổ đông trong đợt phát hành: 04 cổ đông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số cổ phần phát hành: 230.000 CP
- Tổng giá trị phát hành: 2.300.000.000 VNĐ

Đợt 2: Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông (Tăng vốn từ 3,5 tỷ đồng lên 7,625 tỷ đồng)

- Theo Quyết định số 03/2011/QĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2011.

- Theo Nghị quyết số 04/2011/SPILIT/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 01/07/2011 thông qua việc kết thúc đợt phát hành theo Quyết định số 03/2011/QĐ ngày 22/04/2011.

- Số lượng cổ đông: 01
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số cổ phần phát hành: 412.500 CP
- Tổng giá trị phát hành: 4.125.000.000 VNĐ

Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định.

Đợt 3: Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông (Tăng vốn từ 7,625 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng)

Theo Nghị quyết số 04/2011/SPILIT/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đá Spilít ngày 01/07/2011.

- Số lượng cổ đông: 01
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian phát hành: tháng 8/2011
- Số cổ phần phát hành: 1.737.500 CP
- Tổng gia trị phát hành: 17.375.000.000 VNĐ

- Hình thức góp vốn:

+ Bằng tài sản: 12.275.000.000 đồng (Theo chứng thư thẩm định giá).

+ Bằng nợ phải trả (đối trừ công nợ): 5.100.000.000 đồng.

Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định.

**** Ngày 24/05/2012, Công ty Cổ Phần Đá Spilit đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng theo Công văn số 1726/UBCK-QLPH.***

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1 Sơ đồ:

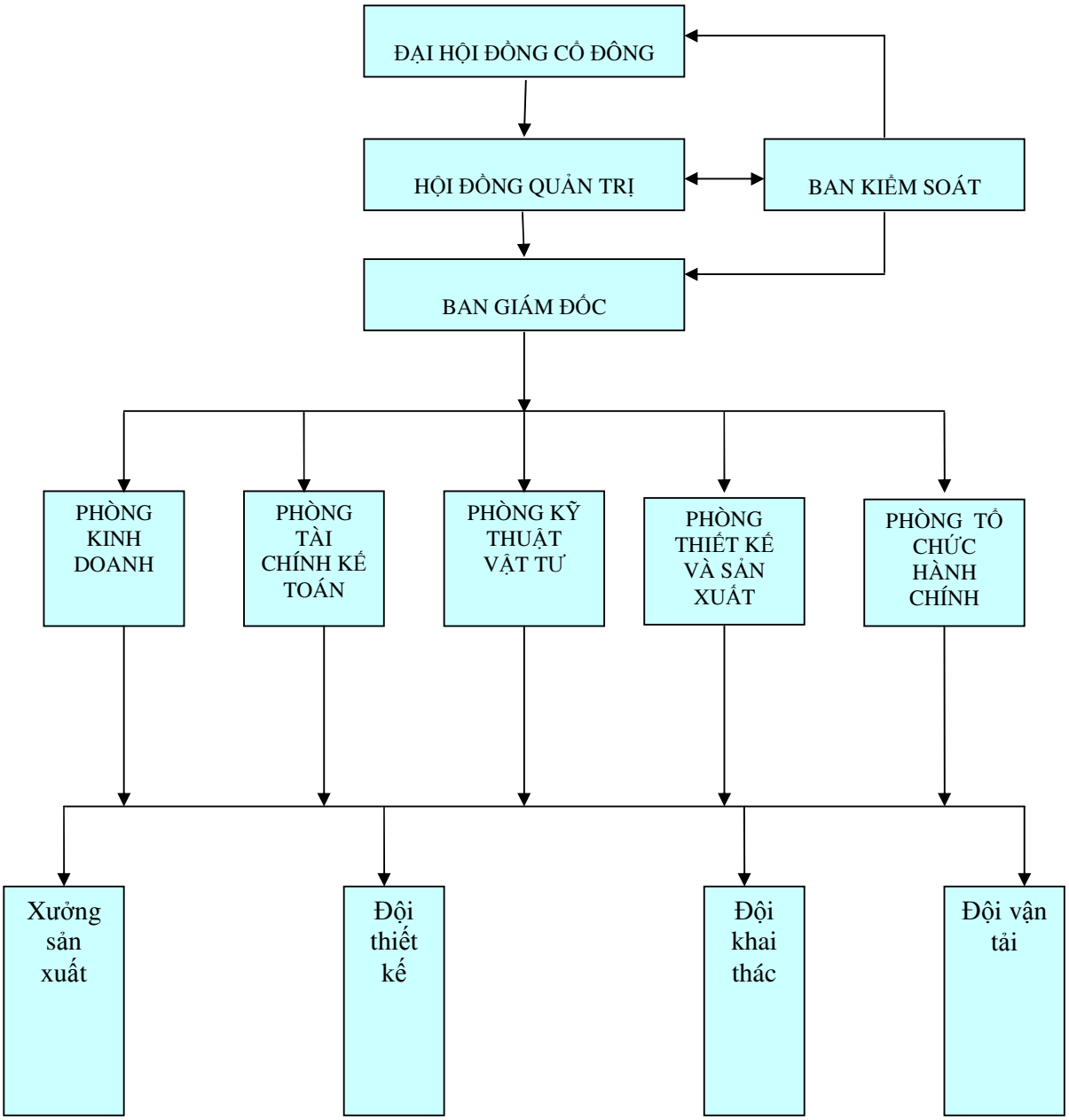

2.2 Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương

hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.

- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty. Giám đốc Công ty là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Kinh doanh:

Tổ chức kinh doanh bán các sản phẩm của công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc sản xuất kinh doanh của công ty.

Phòng Tài chính kế toán

Phòng Tài chính kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.

- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

-Phân tích tình hình tài chính trong công trường thi công, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc.

Phòng Kỹ thuật vật tư

- Phòng có chức năng quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty.

- Lập kế hoạch sửa chữa định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với từng loại thiết bị máy móc để trình lên Ban Giám đốc phê duyệt, đảm bảo sao cho toàn bộ các thiết bị máy móc của các nhà máy, công trường định kỳ được bảo dưỡng, vận hành tốt nhưng đồng thời phải đảm bảo tính vận hành liên tục của sản xuất.

- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các công trường thi công của Công ty.

- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị khi công ty có nhu cầu.

Phòng Thiết kế và sản xuất

- Phòng có chức năng thiết kế những sản phẩm phục vụ cho việc sản xuất đá của công ty đúng theo yêu cầu của khách hàng và những sản phẩm có chất lượng trên thị trường.

- Tổ chức sản xuất các sản phẩm theo thiết kế theo yêu cầu của khách hàng và thị trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.

- Quản lý, lữu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.

- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

Các Xưởng, đội trực thuộc:

Xưởng sản xuất:

- Sản xuất các sản phẩm chế tác từ đá với các loại hình dáng, kiểu cách, số lượng khác nhau theo yêu cầu của phòng thiết kế và phòng kinh doanh. Sản phẩm sản xuất ra phải đạt yêu cầu đề ra, tránh lãng phí;

- Yêu cầu đội khai thác, khai thác những khối đá phù hợp để phục vụ cho việc chế tác các sản phẩm.

Đội Thiết kế:

- Thiết kế ra các sản phẩm đá với nhiều kiểu cách khác nhau theo yêu cầu đặt hàng của khách hàng và theo thị hiếu chung của người tiêu dùng trên thị trường tại thời điểm thiết kế

- Nghiên cứu sở thích, thị hiếu của người tiêu dùng nhằm đưa ra những mẫu thiết kế được nhiều người ưu chuộng, có giá trị kinh tế cao.

Đội khai thác:

- Có nhiệm vụ khai thác các mẫu đá phù hợp theo yêu cầu của xưởng sản xuất, số lượng đá để phù hợp với số lượng yêu cầu.

- Lên kế hoạch để cấp mìn và điều hành nhân lực vật lực phục vụ cho việc khai thác, đảm bảo an toàn khi khai thác.

Đội vận tải:

- Chuyển chở sản phẩm đá từ mỏ khai thác về xưởng sản xuất và từ xưởng sản xưởng sản xuất giao cho khách hàng.

- Lên kế hoạch cấp nhiêu liệu, con người phục vụ cho việc vận chuyển đề xuất lên phòng vật tư kỹ thuật để cung cấp.

3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 05/06/2012

3.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 05/06/2012

Bảng 1

	Phân loại cổ đông	Tỷ lệ thực góp	Số cổ phần sở hữu	Số lượng cổ đông	Giá trị vốn góp (đv: 1000 đồng)
I. Cổ đông trong nước	- Cá nhân - Tổ chức	*78,20%* *21,80%*	*1.955.000* *545.000*	*99* *3*	*19.550.000* *5.450.000*
II. Cổ đông nước ngoài	- Cá nhân - Tổ chức	- -	- -	- -	- -
III. Tổng Cộng (III=I+II)		***100%***	***2.500.000***	***102***	***25.000.000***

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty cổ phần Đá Spilít ngày 05/06/2012)

3.2 – Danh sách Cổ đông sáng lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/04/2009

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Đoàn Quốc Tuấn	36.000	30%
2	Nguyễn Văn Phái	30.000	25%
3	Công ty cổ phần Khoán sản Hòa Bình	30.000	25%
4	Hợp tác xã Công nghiệp Tân Sơn	24.000	20%
Tổng cộng		**120.000**	**100%**

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/04/2009, theo quy định tại luật Doanh nghiệp, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 13/04/2012

3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/06/2012

Bảng 2

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Đỗ Thị Cẩm Thúy	Số 87, phố Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	011457853	1.737.500	69,50%
2	Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình	Xã Thống Nhất, TP. Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	5400227011	500.000	20%
	Tổng Cộng			**2.237.500**	**89,50%**

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty cổ phần Đá Spilít ngày 05/06/2012)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

Không có;

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

5.1.1 Hoạt động sản xuất

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất và chế biến các loại khoáng sản đặc biệt là các sản phẩm như Đá khối, đá xẻ xanh Gambro, đá xẻ xanh cao cấp, đá xẻ đục thủ công, đá xẻ mài bóng góc cạnh….

Các sản phẩm chính công ty đang khai thác và sản xuất:

*** Đá khối**: là những khối đá khổ lớn dạng thô, kích thước từ 0,8 m^3 – 4 m^3 được khai thác trực tiếp tại Mỏ đá của công ty nhờ công việc khoan mạch đá và nổ mìn.

- Ứng dụng: Phục vụ cho nhu cầu sản xuất, chế tác đồ mỹ nghệ, hàng đóng Container hoặc tàu rời

*** Đá xẻ xanh Gambro, đá xẻ xanh cao cấp**: là những sản phẩm của đá khối, được vận chuyển từ mỏ xuống và đã được đưa vào máy cắt tạo dáng thành các kích cỡ khác nhau: Đá 60 x 60; 30 x 60; 30 x 30; 20 x 40; 10 x 10…..

- Ứng dụng: hoàn thiện các công trình xây dựng, các khu chung cư, dùng lát sàn lát cầu thang, đường vào các khu nghỉ dưỡng, Resort....

*** Đá xẻ đục thủ công, đá xẻ mài bóng góc cạnh**: là những sản phẩm sau khi cắt thành các kích cỡ sẽ được đưa vào hệ thống máy mài thô, mài tinh, mài guốc, mài bóng, mài vo cạnh để ra những sản phẩm cách điệu và bóng đẹp.

- Ứng dụng: dùng để ốp tường và trang trí.

Hình ảnh một số sản phẩm của Công ty:

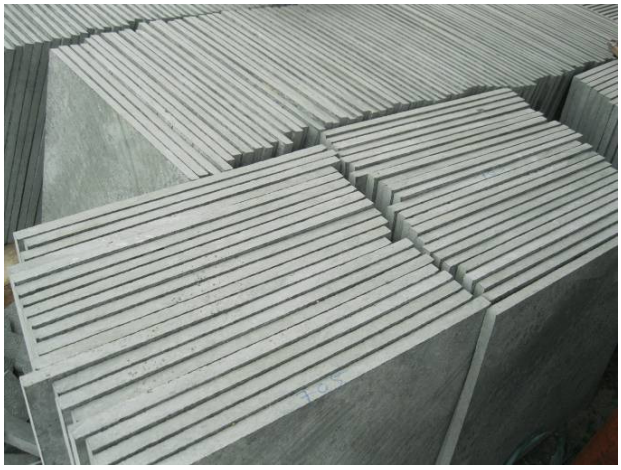

Đá xẻ

Đá xẻ, đục thủ công

Mỏ khai thác: Hiện tại Công ty đang kết hợp với Hợp tác xã Công nghiệp Tân Sơn để khai thác đá Spilít. Cụ thể:

Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất số 459/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Diện tích khu đất là 13.000m2 trong đó:

- Diện tích khu vực khai thác là 10.000m2
- Diện tích khu vực khai trường là 3.000m2
- Trữ lượng khai thác là 90.000m3, công suất khai thác 30.000m3/năm

Công ty đang tiến hành hợp tác với các doanh nghiệp khai thác và có mỏ tại đại bàn huyện Hà Trung, Thanh Hóa. Đồng thời, Công ty đang xúc tiến để cấp thêm các mỏ đá và khoáng sản mới trên địa bàn, phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định và phát triển.

Trong những năm qua, Công ty đã và đang cung cấp nhiều sản phẩm cho các đơn vị trong và ngoài tỉnh Thanh Hóa, phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trang trí như:

- Cung cấp đá xẻ Gambro A cho Công ty cổ phần Thiết bị và xây lắp Công nghiệp tại Thanh Xuân, Hà Nội
- Cung cấp bột Talc men, đá Talc tuyển, Bột Talc xương cho chi nhánh Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Sầm Sơn tại thành phố Hòa Bình.
- Cung cấp đá phụ gia, đá thạch anh CC, đá thạch anh thô, đá thạch anh hạt CC, đá xanh Gambro cho Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình tại tỉnh Hòa Bình.
- Cung cấp đá xanh Gambro xẻ cho công ty cổ phần sinh thái và đầu tư Thiên An, tại Hà Nội
- Cung cấp đá xanh Gambro xẻ cho Công ty cổ phần Đầu tư ARCHI tại Hà Nội
- Cung cấp đá phụ gia cho công ty cổ phần sản xuất thương mại Bảo Long tại Thanh Hóa.

Và một số đối tác khác trên địa bản tỉnh như:

- Hợp tác xã Công nghiệp Thương mại Oanh Loan tại Hà Phú, Hà Trung, Thanh Hóa
- Công ty TNHH Một thành viên Tòng Thiện tại Thạch Thành, Thanh Hóa

- Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa
- Xí nghiệp xây dựng Quốc Tuấn tại Thạch Thành, Thanh Hóa
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hạnh Duy tại Bỉm Sơn, Thanh Hóa
- Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Tiến Đạt tại khu 3 Thạch Tân, Thanh Hóa
- Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại Dung Kiên tại Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Và một số đối tác khác ngoài tỉnh như:

- Công ty TNHH cơ khí và xây dựng Sơn Thành tại Ninh Bình
- Công ty TNHH một thành viên Hải An tại Tam Điệp, Ninh Bình
- Công ty cổ phần Xây dựng và thương mại Việt Phát tại Hải Phòng
- Công ty cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Biển Đông tại Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội…

5.1.2: Hoạt động Thương Mại

Ngoài các sản phẩm của Công ty sản xuất, Công ty còn thực hiện mua bán thêm các loại Bột Talc, Bột Thạch anh, Bột $CaCO_3$ …..được sử dụng trong các sản phẩm cao cấp của ngành Công nghiệp sơn, giấy, cao su, nhựa….và các ứng dụng khác trong các ngành Công nghiệp.

5.1.3: Sản lượng sản phẩm và cơ cấu Doanh thu, Lợi nhuận

Cơ cấu Doanh thu, Lợi nhuận năm 2010, năm 2011, 6 tháng / 2012

Bảng 3 *Đơn vị: nghìn đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng đầu năm 2012	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I	**Doanh thu bán hàng hóa**						
1	Doanh thu hàng hóa và cung cấp dịch vụ	6.867.750	68,05%	9.639.000	78,74%	5.612.280	63,84%
2	Doanh thu thành phẩm: (đá xẻ xanh cao cấp, đá xẻ xanh Gambro, đá Thạch anh, Đá nguyên liệu XD, đá hộc)	3.224.297	31,95%	2.603.025	21,26%	3.178.452	36,16%
	Tổng cộng (I)	**10.092.047**	**100%**	**12.242.025**	**100%**	**8.790.732**	**100%**
II	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**						
1	Lợi nhuận hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.074.357	65,20	1.473.696	70,25	867.981	55,30
2	Lợi nhuận thành phẩm	573.343	34,80	624.092	29,75	701.605	44,70
	Tổng cộng (II)	**1.647.787**	**100%**	**2.097.788**	**100%**	**1.569.586**	**100%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 , năm 2011 và BCTC 6 tháng /2012 của Công ty cổ phần Đá Spilít)

Doanh thu và Lợi nhuận gộp của SPI trong những năm qua đã có nhiều biến động tích cực.

Trong năm 2010, doanh thu về hàng hóa và cung cấp dịch vụ chiếm 68,05% tỷ trọng, còn lại doanh thu về thành phẩm chiếm 31,95% tỷ trọng. Đến năm 2011, do ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào, tuy tổng doanh thu bán hàng tăng hơn so với năm 2010 nhưng Lợi nhuận lại giảm hơn so với năm 2010, hơn nữa Doanh thu về thành phẩm chỉ đạt 21,26%.

Nhận thấy được sự suy giảm về doanh thu của các sản phẩm chính, ban Giám đốc Công ty đã họp lại và đưa ra định hướng phát triển cho các sản phẩm chính của Công ty trong các năm tiếp theo. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh sáu tháng đầu năm 2012 đạt kết quả khả quan cả về doanh thu và lợi nhuận. Sản phẩm và chất lượng sản xuất của SPI ngày càng dành được sự tín nhiệm của bạn hàng và các đối tác. Nhu cầu về đơn đặt hàng ngày càng gia tăng. Công suất và quy mô sản xuất của Công ty cũng được mở rộng hơn. Nhu cầu về các sản phẩm Đá xẻ xanh cao cấp và đá mài bóng góc cạnh trên thị trường bắt đầu tăng cao. Cùng với đó là việc cải thiện hiệu quả sản xuất, gia tăng thời gian và công suất nhà máy khai thác và tập trung khai thác các sản phẩm đã giúp công ty gia tăng Doanh thu và Lợi nhuận.

5.1.4: Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

- **Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu**

Đá Spilít được khai thác tại mỏ, vận chuyển vào công ty.

Các thiết bị khai thác như: Máy xúc, dàn nghiền tuyển, xe Ben, máy khoan thủy lực, búa đập, máy bơm áp lực cao,…

Mìn nổ phá đá, xăng dầu, điện là những yếu tố đầu vào chính của Công ty phục vụ cho việc khai thác và chế biến đá.

Ngoài ra công ty còn nhập một số loại đá đầu vào như đá xanh, thạch anh phục vụ cho nhu cầu của một số đối tác.

- **Sự ổn định của các nguồn cung cấp:**

Các nguyên liệu đầu vào hiện tại công ty đang khai thác hiện có nhiều trên trong các mỏ của công ty.

Các nguồn cung cấp đang mua hiện có nhiều trên thị trường, nên nguồn cung cấp là rất ổn định, nâu dài, bền vững…

Mỏ đá được cấp phép:

Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất số 459/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Diện tích khu đất là 13.000m2 trong đó:

- Diện tích khu vực khai thác là 10.000m2
- Diện tích khu vực khai trường là 3.000m2

Trữ lượng khai thác là 90.000m3, công suất khai thác 30.000m3/năm

Hiện nay, Công ty đang tiến hành mua thêm một số mỏ của các đối tác trên cùng địa bàn để đảm bảo đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh lâu dài.

Danh sách một số nhà cung cấp vật tư nhiên liệu cho Công ty

Bảng 4

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Số 305 Bà Triệu, TP.Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa	Xăng
2	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Kiên Cường	Thôn 2, Hà Dương, Hà Trung, Thanh Hóa	Dầu Diezel
4	Công ty Điện lực Thanh Hóa	Phường Điện Biên, TP.Thanh Hóa	Điện
5	Doanh nghiệp tư nhân Đạm Xuân	Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hóa	Vật tư phụ tùng máy móc
6	Công ty cổ phần thương mại Trường Xuân	Số 442 Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP.Thanh Hóa	Vật tư phụ tùng máy móc
7	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phúc Lộc	Số 370 Nguyễn Trãi, Phú Sơn, TP.Thanh Hóa	Vận tải
8	Công ty cổ phần xăng dầu Ninh Bình	Phố Bạch Đằng, Phường Nam Thanh, TP.Ninh Bình	Xăng
9	Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Phúc Thiện Tâm	Tiểu Khu Phượng Đình 1, thị trấn Tào Xuyên, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Xăng, dầu

(Nguồn: Công ty cổ phần Đá Spilít).

5.2 Chi phí sản xuất:

5.2.1: Cơ cấu chi phí sản xuất

Tỷ trong các chi phí của Công ty qua từng thời kỳ

Bảng 5 *(ĐVT: Nghìn đồng)*

TT	Yếu tố	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng đầu năm 2012	
		Giá trị	Tỷ trọng so với DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DT (%)
1	Giá vốn bán hàng	7.994.259	79,21	10.594.238	86,54	7.221.146	82,14
2	Chi phí bán hàng	411.450	4,08	513.333	4,19	49.967	0,57
3	Chi phí QLDN	734.311	7,28	698.661	5,71	203.317	2,31
4	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí khác	494	0,005	253.531	2,07	-	-
	Tổng	**9.140.514**	**90,565**	**12.059.763**	**98,51**	**7.474.430**	**85,03**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 , năm 2011 và BCTC 6 tháng /2012 của Công ty CP Đá Spilít)

Cơ cấu Chi phí của Công ty qua các năm có nhiều biến động. Năm 2010, Giá vốn chiếm tỷ trọng chủ yếu và đạt mức 79,21%, tiếp đó là Chi phí bán hàng chiếm 4,08%, Chi phí Quản lý doanh nghiệp chiếm 7,28%, còn lại là chi phí khác chiếm rất

ít, chỉ 0,005%. Nhưng đến năm 2011, có 3 yếu tố tăng hơn so với năm 2010, giá vốn hàng bán tăng chiếm 86,54%, Chi phí bán hàng cũng tăng hơn so với năm 2010 và ở mức 4,19%, cùng tăng theo 2 yếu tố trên là chi phí khác chiếm 2,07%. Tuy vậy Chi phí quản lý Doanh nghiệp cũng đã giảm hơn so với năm 2010, chỉ chiếm 5,71%. Được sự chỉ đạo và định hướng của Ban giám đốc, sáu tháng đầu năm 2012 tất cả các yếu tố về cơ cấu chi phí đã giảm đáng kể. Giá vốn hàng bán đã giảm xuống còn 82,14%, tiếp đó là chi phí bán hàng đã giảm mạnh chỉ còn 0,57%, chi phí Quản lý doanh nghiệp cũng giảm chỉ còn 2,31%.

5.2.2: Chính sách quản lý chi phí:

Công ty đang tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất, thi công để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng cán bộ công nhân viên nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong các khâu sản xuất, thi công để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt đối với Công ty trong lĩnh vực khai thác và chế biến đá thì chi phí nhiên liệu rất lớn nên việc tiết kiệm nhiên liệu trong quá trình sản xuất phải đặt lên hàng đầu.

5.2.3: Trình độ công nghệ

Hiện nay Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị trong thi công, vận hành đưa vào sử dụng hệ thống điện tiên tiến đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của người tiêu dùng, các kỹ thuật khai thác, vận chuyển, cắt, chế tác các sản phẩm từ đá được thực hiện một các hiệu quả, chính xác, an toàn cao đối với người lao động.

Công ty đã không ngừng hiện đại hóa các trang thiết bị máy móc hiện có, trong thời gian từ năm đầu tiên đi vào sản xuất cho đến nay, Công ty đã nghiên cứu, cải tiến nhiều loại máy móc thiết bị phù hợp với quá trình sản xuất ra sản phẩm, nâng cao năng suất lao động.

Quy trình khai thác và chế biến đá được công ty thực hiên như sau:

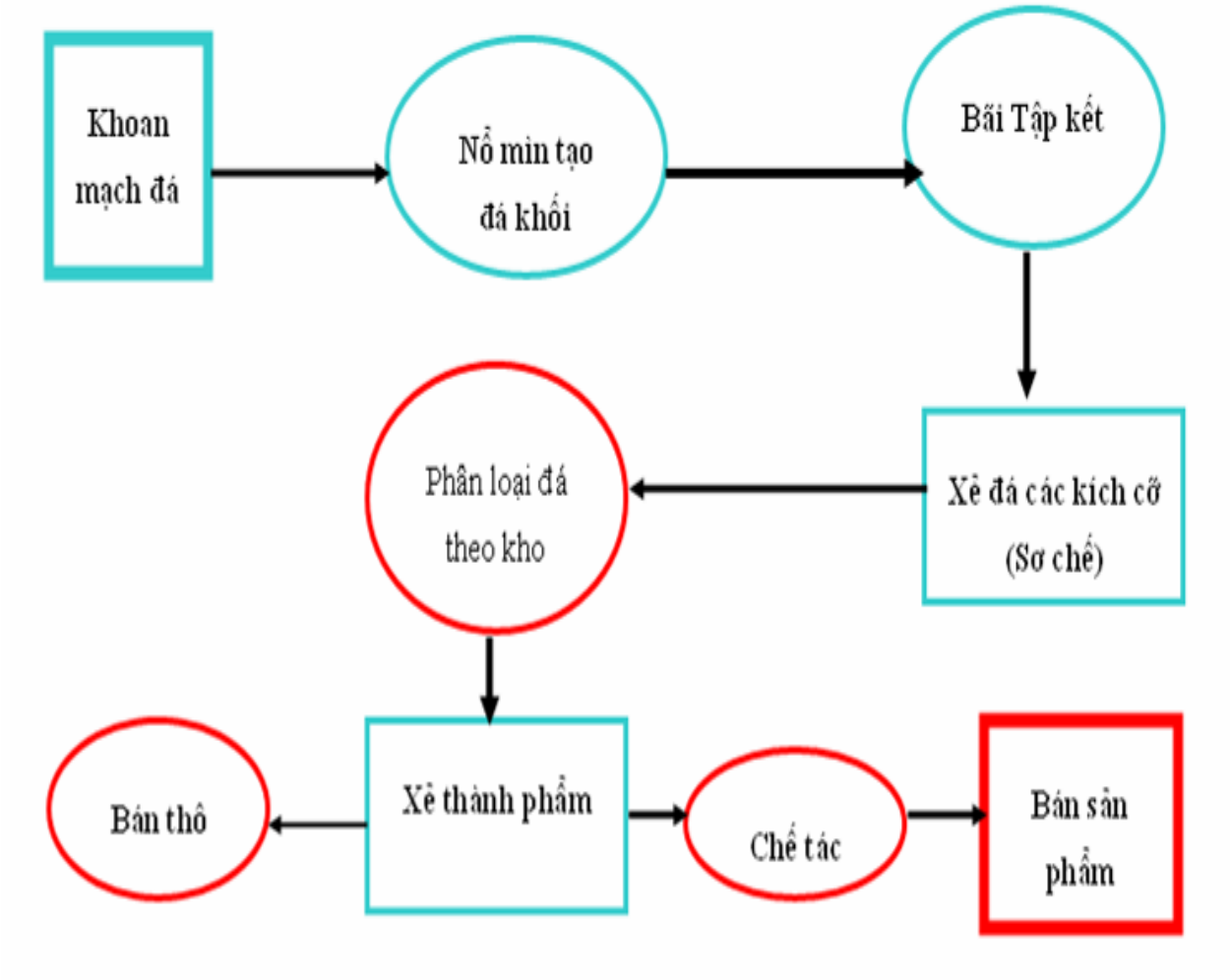

Máy móc thiết bị chủ yếu của Công ty

Bảng 6:

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
1	Máy xúc hiệu Komatsu PC200	- Xuất sứ: Nhật Bản - Trọng lượng: 18.000kg - Dung tích gầu tiêu chuẩn: 0,7m3 - Lực đào cực đại: 1700kg - Chiều sâu đào lớn nhất: 6550mm - Tầm vươn xa lớn nhất: 9850mm	2	Chiếc
2	Máy phát điện	- Nhãn hiệu: JIANGSU - Xuất sứ: Trung Quốc - Chạy nhiêu liệu: Diezel - Trọng lượng: 195kg - Áp suất đầu ra: 28HP/2200rpm	1	Chiếc
3	Máy xẻ đá lưỡi lớn	- Đường kính: 1600mm - Xuất sứ: Việt Nam - Máy xẻ đá bán tự động - Động cơ máy là 75kw - Số lượng lưỡi: 1	3	Chiếc
4	Máy xẻ đá lưỡi đường kính 1400mm	- Xuất sứ: Việt Nam - Máy xẻ tự động - Động cơ máy: 45kw - Số lượng lưỡi: 1	3	Chiếc
5	Máy mài đá thô	- Động cơ: 7kw - Xuất sứ: Việt Nam - Công xuất: 50m2/ngày - Đường kính đầu mài: 150-250mm	2	Chiếc

6	Máy mài tinh	- Động cơ: 7kw - Xuất sứ: Việt Nam - Công xuất: 50m2/ngày - Đường kính đầu mài: 150-250mm	2	Chiếc
7	Máy nén khí	- Đầu nổ: D20, D24 - Xuất sứ: Trung Quốc - Búa khoan: dài 70cm - Cần khoan từ 1m-5m - Dây hơi: 150m - Đầu nén khí +Bình chứa hơi	4	Chiếc
8	Hệ thống máy bơm nước	- Xuất sứ: Trung Quốc, Ý - Nhiên liệu: Điện - Hệ thống máy bơm nước lên téc nước bao gồm động cơ đầu bơm và máy bơm - Động cơ bơm nước cho các máy cắt xẻ đá.	1	Hệ thống

5.2.4: Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Trên cơ sở điều tra khảo sát thị trường và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, Công ty đã nghiên cứu tìm hiểu các nhu cầu mới của khách hàng, tìm hiểu thị hiếu của người tiêu dùng đối với từng loại sản phẩm, từng vùng miền khác nhau.

Nghiên cứu đưa ra những mẫu sản phẩm mới, thiết yếu đối với người tiêu dùng. Nghiên cứu các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh để cải tiến sao cho có hiệu quả nhất.

Đối với mỗi loại đá khác nhau, đội ngũ những cán bộ thiết kế sẽ nghiên cứu đưa ra từng sản phẩm cụ thể phù hợp với tính chất hóa học cũng như lý học của từng loại đá.

5.2.5: Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm đến từng công đoạn. Để sản phẩm làm ra đến tay người tiêu dùng được hoàn hảo nhất. Chính vì vậy Công ty đã tiến hành giám sát như sau:

- Tại công trường khai thác, công ty tiến hành giám sát từ khâu khoan khoan lỗ để nổ mìn, khâu tra mìn, khâu nổ mìn, phân loại, vận chuyển đá từ mỏ về nơi chế tác. Các công đoạn phải thực hiện hết sức cẩn thận, vì khả năng gây thương vong rất cao;

- Khi đá khối được được đưa vào chế tác sẽ qua quá trình kiểm tra các công đoạn từ cắt, mài, đục làm sao cho sản phẩm làm ra chất lượng cao nhất.
- Quá trình kiểm tra vẫn tiếp tục được tiến hành khi bản giao sản phẩm cho khách hàng, nhằm đưa cho khách hàng sản phẩm đúng mẫu mã, quy cách, tránh những sản phẩm không đạt yêu cầu ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

5.2.6: Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm của các sản phẩm sản xuất ra, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu năng lực khai thác, chế tác sản phẩm. Với phương châm "Mỗi một phòng ban, mỗi một cán bộ đều phải có ý thức giữ gìn, nâng cao vị thế, hình ảnh của Công ty", trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những cách riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có thương hiệu không chỉ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa mà còn trên địa bàn các tỉnh phía bắc.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Chính sách chất lượng của công ty là luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Công ty xác định để có được khách hàng, thỏa mãn, duy trì lòng tin và giữ được khách hàng, cũng như mở rộng và ổn định sản xuất kinh doanh...thì yếu tố đầu tiên là chất lượng sản phẩm. Song ngoài mục đích trên thì hiệu quả kinh tế, lợi nhuận doanh nghiệp, thu nhập của người lao động là vấn đề mà doanh nghiệp cũng rất quan tâm.

5.2.7: Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Đá Spilít:

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty cho đến thời điểm hiện tại. Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

5.2.8: Một số hợp đồng đã và đang thực hiện.

Bảng 7: Một số hợp đồng Công ty đang thực hiện

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG (ĐỒNG)	THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
1	Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình	346.500.000	Năm 2012
2	Chi nhánh Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Sầm Sơn tại TP.Hòa Bình	1.175.625.000	Năm 2012
3	Công ty cổ phần Công nghiệp Đá Đức Long	660.000.000	Năm 2012
4	Công ty TNHH Một thành viên Hải An	67.200.000	T12/2011
5	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Bảo Long	22.566.000	T12/2011
6	Công ty cổ phần sinh thái và đầu tư Thiên An	20.000.000.0000	Năm 2012
7	Công ty cổ phần Đầu tư ARCHI	18.000.000.000	Năm 2012
8	Công ty cổ phần Đá Đức Long	1.800.000.000	Năm 2012
9	Công ty cổ phần thiết bị và xây lắp công nghiệp	3.643.000.000	Năm 2012
10	Chí nhánh Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Sầm Sơn tại Hòa Bình	2.200.000.000	Năm 2012
11	Công ty TNHH Sản xuất Công Nghiệp Đại Việt	2.000.000.000	Năm 2012
12	Công ty TNHH Thạch Phát Phú Thọ	2.000.000.000	Năm 2012

(Nguồn: Công ty cổ phần Đá Spilít)

6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010, 2011, 6 tháng/2012**

Bảng 9 *Đơn vị: nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	+- 2011/2010	6 tháng/2012
1	Tổng giá trị tài sản	21.865.256	31.715.315	45,05%	38.355.923
2	Doanh thu thuần	10.092.047	12.242.025	21,30%	8.790.732
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	953.179	440.338	-53,80%	1.318.260
4	Lợi nhuận khác	(494)	(253.531)	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	952.685	186.806	-80,39%	1.318.260
6	Lợi nhuận sau thuế	714.514	140.105	-80,39%	988.695
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 6 tháng/2012 của Công ty cổ phần Đá Spilít)

Năm 2011 là một năm quan trọng, đánh dấu nhiều thay đổi đối với Công ty cổ phần Đá Spilít. Công ty thực hiện thành công việc tăng vốn từ 3,5 tỷ lên 25 tỷ đồng. Chính vì vậy mà giá trị tài sản của Công ty tăng lên, đồng thời doanh thu cũng tăng lên. Tuy nhiên, trong năm 2011, do ảnh hưởng của sự suy thoái nền kinh tế và tình hình lạm phát tăng cao, mặc dù doanh thu thuần tăng 45,05% so với năm 2010 nhưng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 53,80% so với năm 2010 là do chi phí cho các yếu tố đầu vào tăng cao (năm 2010 giá vốn hàng bán chiếm 79,21% trong tổng doanh thu, năm 2011 tỷ lệ này đạt 86,54%). Mặt khác, lợi nhuận khác năm 2011 âm hơn 253.531.000 đồng do phát sinh từ việc truy thu sau quyết toán thuế năm 2010 của cơ quan thuế cũng, đây cũng là một nguyên nhân làm suy giảm lợi nhuận sau thuế của năm 2011.

Hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty đạt kết quả khả quan, Doanh thu đạt 58,60% kế hoạch năm 2011, tuy nhiên, do chi phí các yếu tố đầu vào còn tăng cao nên lợi nhuận sau thuế đạt 24,72% kế hoạch của năm 2012.

Do tính mùa vụ đặc thù trong hoạt động kinh doanh của SPI, thời điểm Quý I, Quý II trong năm là thời điểm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty giảm xuống, thời tiết không ưu đãi, mua mưa thường kéo dài nên hoạt động kinh doanh không thuận lợi. Đến thời điểm Quý III, IV là mùa khô, việc khai thác sản xuất thuận lợi, nhu cầu của khách hàng cũng gia tăng do đó doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng dần trong các quý tới và đặc biệt là sẽ tăng mạnh vào thời điểm cuối năm.

6.2: Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

❖ Những nhân tố thuận lợi

Chính sách của Nhà nước: Ngành Khoáng sản nói chung và ngành khai thác đá nói riêng những ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động khai thác ở những vùng có cơ sở hạ tầng kém phát triển, những doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay, do một số mỏ khai thác thiếu an toàn gây hậu quả nghiêm trọng trong thời gian vừa qua nên Nhà nước đã tạm thời hoãn việc cấp các mỏ đá mới cho các doanh nghiệp khai thác.

Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có trữ lượng lớn và ổn định, công nghệ chế tạo các sản phẩm từ đá rất hiện đại, năng suất lao động cao. Công ty cũng đang tiến hành mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên đã được cấp phép khai thác.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm chế tác từ đá của Công ty như đá thạch anh, Splít, đá trắng,… đều đang tăng cao. Hơn nữa Công ty đã xây dựng được những kênh tiêu thụ sản phẩm rất ổn định với giá trị hợp đồng lớn, thị trường không chỉ ở khu vực Thanh Hóa mà còn ở khắp các tỉnh miền bắc.

Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, có thâm niên gắn bó với Công ty trong nhiều năm có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

❖ Những nhân tố khó khăn

Tình hình kinh tế trong và ngoài nước: Kinh tế thế giới và Việt Nam đang trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và tái cơ cấu lại nền kinh tế đất nước nên vẫn còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Các ngành xây dựng đang có nhiều khó khăn, sản phẩm chế tác từ đá phục vụ trong ngành xây dựng cũng vì thế mà tiêu thụ giảm đi so với trước. Giá vật liệu đầu vào hiện nay cũng đã tăng khá mạnh cũng gây ra những khó khăn nhất định trong vấn đề quản lý, hoạch định chi phí sản xuất của Công ty.

An toàn lao động trong việc khai thác và chế biến các sản phẩm: Khai thác đá là một lĩnh vực nguy hiểm đến tính mạng công nhân, khi có sự cố xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến con người cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình chế tác các sản phẩm đá tiếp xúc mới các loại máy móc có độ sát thương rất cao, nên công việc cần phải đảm bảo độ an toàn, chính xác cao.

7 : Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Thanh Hóa vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản nói chung và ngành khai thác đá và chế tác các sản phẩm từ đá nói riêng, đặc biệt với những doanh nghiệp đã có truyền thống nhiều năm kinh nghiệm, có công nghệ khai thác tiên tiến, Công ty cổ phần Đá Spilít đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh. Với quyết tâm đón đầu công nghệ và phát triển bền vững, Công ty đã nghiên cứu và đưa vào sản xuất nhiều loại máy móc, thiết bị, quy trình hiện đại nhằm nâng cao tối đa năng suất cũng như giảm thiểu những tác động xấu tới môi trường và cảnh quan xung quanh, đảm bảo sức khỏe an toàn cho người lao động. Với những thành tích tốt trong sản xuất những năm qua, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của tỉnh Thanh Hóa tạo điều kiện cho việc mở rộng nhà máy, đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển trong thời gian tới.

Ngoài ra lợi thế cạnh tranh của Công ty còn là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành. Lực lượng lao động của Công ty có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các thiết bị máy móc và công nghệ điều khiển nhà máy hiện đại đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị trong quá

trình sản xuất hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng các sản phẩm tốt cung cấp cho khách hàng.

❖ **Ưu điểm, nhược điểm của Công ty:**

Dưới đây là những phân tích SWOT

Điểm mạnh	**Điểm yếu**
- Trữ lượng các mỏ đá có giá trị của Công ty rất dồi dào và có chất lượng tốt. - Máy móc, trang thiết bị dành cho sản xuất hiện đại, khai thác được tối đa tiềm năng mỏ và giảm thiểu chi phí. - Thị trường tiêu thụ các sản phẩm Công ty rất ổn định trên khắp khu vực miền bắc đặc biệt là Thanh Hóa và Hà Nội. - Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó với Công ty tạo nên một tập thể đoàn kết, giàu sức mạnh.	- Năng lực vốn của Công ty còn tương đối nhỏ, do vậy có thể sẽ gặp khó khăn khi đấu thầu và xin cấp phép các mỏ mới có trữ lượng và diện tích khai thác lớn, thời gian khai thác dài, giá trị kinh tế cao. Chính vì vậy một yêu cầu tất yếu đặt ra là Công ty cần phải đề ra một kế hoạch và lộ trình tăng vốn phù hợp để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh. - Phụ thuộc nhiều vào các chính sách vĩ mô của Nhà nước về khai thác khoáng sản nói chung và đá nói riêng. Bất kỳ sự biến động nào về chính sách cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
Cơ hội	**Thách thức**
- Với uy tín cao trong ngành, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục mua thêm các mỏ đá mới có trữ lượng cao và rất có giá trị về mặt kinh tế, là cơ sở để Công ty mở rộng quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ. - Nền kinh tế thế giới và Việt Nam đang trong thời kỳ khó khăn sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới trong những năm tới, tạo ra những cơ hội lớn cho những doanh nghiệp có nội lực và năng động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, và đây là cơ hội cho Công ty mở	- Thị trường các nhà cung cấp các sản phẩm chế tác từ đá và cung cấp đá cho các nhà máy xi măng có sự cạnh tranh rất lớn, Công ty cần phải xây dựng chiến lược kinh tốt. - Vấn đề bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên những khu vực mỏ khai thác và bảo vệ an toàn trong sản xuất cho người lao động.

rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và khẳng định thương hiệu trong một giai đoạn phát triển mới. - Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK Hà Nội sẽ nâng cao uy tín cho Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty huy động vốn từ các Nhà đầu tư cho các dự án mới.	

Triển vọng phát triển của ngành

Kết quả điều tra địa chất cho thấy Việt Nam đã phát hiện ra nhiều mỏ quặng kim loại và quặng đá có giá trị kinh tế cao và phân bố rải rác ở nhiều nơi. Như vậy, trữ lượng và các loại khoáng sản, quặng đá của Việt Nam là khá phong phú. Những năm gần đây, sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của một số địa phương và cả nước. Khai thác khoáng sản luôn đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Do vậy hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp có năng lực tài chính và sản xuất đang tập trung vào việc xin cấp phép thăm dò và khai thác quặng nói chung và các loại đá nói riêng. Ngành chế tác các sản phẩm từ đá sẽ phát triển do nhu cầu xây dựng sẽ còn tăng cao trong thời gian tới.

Với tốc độ đô thị hóa cùng với tốc độ phát triển nền kinh tế của đất nước ta như hiện nay, nhu cầu sử dụng các sản phẩm chế tác từ đá sẽ rất lớn.. Chính vì vậy, ngành khai thác và chế tác các sản phẩm từ đá là ngành rất được chú trọng và cần phải phát triển hơn nữa để theo kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế. Trong hiện tại và tương lai đây sẽ là một lĩnh vực có tốc độ phát triển rất cao.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Công nghiệp khai khoáng nói chung và ngành khai thác đá nói riêng là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều các sản phẩm chế tác từ đá, nhờ đó các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn.

Hiện tại, hầu hết các Công ty trong ngành này đều đang ở vị thế "độc quyền" trong việc khai thác, có lợi nhuận hấp dẫn, dễ khai thác. Tuy nhiên, các Công ty hoạt động trong ngành khai thác lại chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách của Nhà nước như định hướng phát triển ngành trong từng thời kỳ, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế...Do vậy, Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới như:

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp phép, đang tiến hành mua lại sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.

- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ chế biến và sử dụng lại các chất thải nhằm hình thành công nghệ ít phế thải công nghiệp nhằm bảo vệ môi trường.

- Xây dựng quy hoạch công tác quản lý để góp phần khai thác, chế tác sản phẩm hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu và tài nguyên cho từng mỏ khai thác, loại khoáng sản, vùng khoáng sản.

8: Chính sách đối với người lao động

❖ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, có mong muốn cống hiến lâu dài cho Công ty là một trong những mục tiêu chiến lược hàng đầu và liên tục trong quá trình hoạt động. Tính đến hết năm 2011, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 50 người.

Bảng 10 *Đơn vị tính : Người*

Yếu tố	30/06/2012

Yếu tố	30/06/2012
Số lượng nhân viên	**50**
Phân theo trình độ chuyên môn	
Trên đại học	
Đại học	5
Cao đẳng, Trung cấp	30
Khác	15
Phân theo thời hạn hợp đồng	
LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ(GĐ, PGĐ, KTT)	3
Hợp đồng không xác định thời hạn	12
Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	20
Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	15

(Nguồn : Công ty cổ phần Đá Spilít)

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: đào tạo tại chỗ trong quá trình làm việc để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành khai thác và chế tác đá. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chính sách lương

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy**:** 3.000.000 đồng/ tháng

- Lương bình quân của khối hành chính: 4.000.000 đồng/ tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

9 : Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Từ năm 2009 đến nay Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông do lợi nhuận còn thấp cũng như Công ty cần tập trung các nguồn lực để đầu tư vào các dự án sản xuất và xây lắp mới. Trong thời gian tới, Công ty sẽ xin ý kiến cổ đông về phương án chi trả cổ tức cho nhà đầu tư khi Công ty có kết quả kinh doanh tốt.

10 Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ **Trích khấu hao TSCĐ:**

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa vật kiến trúc	03 – 10 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 07 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 năm

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Vào thời điểm 30/6/2012, Công ty không có bất kỳ khoản nợ nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng 11 *ĐVT: nghìn đồng*

Các quỹ	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	14.010
- Quỹ dự phòng tài chính	-	-	7.005
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	7.005

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Bảng 12 *Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/6/2012
1	Thuế giá trị gia tăng	-	277.893	265.065.309
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	236.778.426	279.265	558.830.328
3	Thuế tài nguyên	28.376.375	295.708	199.401.300
4	Các loại thuế khác	5.616.000	156.559	61.957.100
	Tổng cộng	**270.771**	**1.009.425**	**1.085.254**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, BCTC năm 2011, 6 tháng/2012 của Công ty cổ phần Đá Spilít)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:**

Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010, 31/12/2011, 30/06/2012

Bảng 13 *Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
1	Phải thu của khách hàng	8.914.989	7.221.061	9.018.685

2	Trả trước cho người bán	250.000	580.123	103.400
3	Các khoản phải thu khác	-	1.477.500	5.805.500
4	Thuế GTGT được khấu trừ	652.628	621.239	
	Tổng cộng	**9.817.617**	**9.899.923**	**14.927.585**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, BCTC năm 2011, 6 tháng/2012 của Công ty cổ phần Đá Spilít)

Công nợ phải trả của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010, 31/12/2011, 30/06/2012

Bảng 14 *Đơn vị: Nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả cho người bán	14.222.370	35.000	6.536.860
3	Người mua trả tiền trước	905.650	3.763.800	3.750.949
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	270.771	1.009.425	1.085.254
5	Phải trả công nhân viên	95.186	79.911	87.085
6	Chi phí phải trả	-	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.146.000	961.794	41.694
	Tổng cộng	**17.639.976**	**5.849.930**	**11.501.842**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, BCTC năm 2011, 6 tháng/2012 của Công ty cổ phần Đá Spilít)

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15

Các chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	3,14
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	1,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,18
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	4,17	0,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Vòng	1,64	1,18
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: Doanh thu thuần / Tổng tài sản bq	Lần	0,87	0,46
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,08	1,14
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,63	0,93
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	6,17	0,52
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	9,40	3,60

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, BCTC năm 2011, 6 tháng/2012 của Công ty cổ phần Đá Spilít)

11 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Danh sách

❖ **Danh sách Hội đồng quản trị**

Bảng 16

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Thị Cẩm Thuý	Chủ tịch HĐQT	14/09/1971	1.737.500	69,5

2	Trần Quế Lâm	Uỷ viên HĐQT, Giám đốc	10/06/1967	20.000	0,80
3	Nguyễn Văn Phái	Uỷ viên HĐQT	15/01/1944	3.000	0,12
4	Bùi Thị Thoa	Uỷ viên HĐQT	29/01/1981	100	0,004
5	Đoàn Quốc Khánh	Uỷ viên HĐQT	13/11/1992	3.000	0,12

❖ **Danh sách Ban Giám đốc**

Bảng 17

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Quế Lâm	Uỷ viên HĐQT, Giám đốc	10/06/1967	20.000	0,80

❖ **Danh sách Ban Kiểm soát**

Bảng 18

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
2	Nhâm Thị Hà	Trưởng Ban kiểm soát	14/02/1983	500	0,02
3	Trần Thị Phương Lan	Thành viên Ban kiểm soát	05/05/1979	1.000	0,04
4	Trần Thị Thu Dung	Thành viên Ban kiểm soát	24/01/1990	500	0,02

❖ **Kế toán trưởng**

Bảng 19

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phùng Hoàng Yến	Kế toán trưởng	16/02/1982	1.000	0,04

4.11.2 Sơ yếu lý lịch

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a/ Bà : ĐỖ THỊ CẨM THUÝ

- Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/09/1971
- Chứng minh thư nhân dân : 011457853 cấp ngày 13/11/2002 tại công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 87, phố Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1999 – 2002	Nhân viên công ty TNHH Thương mại Minh Phương
2003 – nay	Giám đốc CTCP Thiết bị và Xây lắp Công nghiệp, chủ tịch HĐQT CTCP Đá Split, Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Hòa Bình.

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đá Spilít
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình, Giám đốc CTCP Thiết bị và Xây lắp Công nghiệp.
- Số cổ phần sở hữu : 1.737.500 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 4.200 cổ phần
  - ❖ Họ tên: Nguyễn Thị Bích
  - – Quan hệ: Mẹ

- Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần
- ❖ Họ tên: Đỗ PhanTiến
- Quan hệ: Anh ruột
- Số cổ phần nắm giữ:100 cổ phần
- ❖ Họ tên: Đỗ Phan Thắng
- Quan hệ: anh ruột
- Số cổ phần nắm giữ:1.000 cổ phần
- ❖ Họ tên: Đoàn Quốc Khánh
- Quan hệ: Con
- Số cổ phần nắm giữ: 3.000 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : TRẦN QUẾ LÂM

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/06/1967
- Chứng minh thư nhân dân : 011854292 cấp ngày 08/10/1997 tại công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 62 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	**Chức vụ công tác**
Từ 1990 – 2009	Kinh doanh tự do
2010 – nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc công ty cổ

	phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần sở hữu : 20.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 300 cổ phần
  - ❖ Họ tên: Đoàn Thị Hạnh
    - – Quan hệ: Vợ
    - – Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần
  - ❖ Họ tên: Trần Thanh Huyền
    - – Quan hệ: con
    - – Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần
  - ❖ Họ tên: Trần Đình Giang
    - – Quan hệ: con
    - – Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : NGUYỄN VĂN PHÁI

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/01/1944
- Chứng minh thư nhân dân : 170184659 cấp ngày 01/05/2008 tại công an Thanh Hoá
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Xóm Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa : 10/10

- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2005 – nay	Chủ nhiệm Hợp tác xã công nghiệp Tân Sơn
Từ 2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ nhiệm hợp tác xã công nghiệp Tân Sơn.
- Số cổ phần sở hữu : 3.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

d/ Bà : BÙI THỊ THOA

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29/01/1981
- Chứng minh thư nhân dân : 017084346 cấp ngày 01/09/2009 tại công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Thu Quế, Song Phượng, Đan Phượng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác

Từ năm 2004 – 2006	Nhân viên văn phòng Luật sư Thiện và Cộng sự
Từ 2006 – tháng 8/2009	Nhân viên Công ty Luật TNHH Tư vấn Bico
Từ tháng 9/2009 -12/2011	Nhân viên Công ty Cp Thiết bị và xây lắp Công nghiệp
Từ 02/2010 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cp Khoáng sản Hoà Bình
Từ 03/2012 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cp Khoáng sản Hoà Bình;
- Số cổ phần sở hữu : 100 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

e/ Ông : ĐOÀN QUỐC KHÁNH

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/11/1992
- Chứng minh thư nhân dân : 012863348 cấp ngày 21/03/2006 tại công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 87 Hoàng Ngân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 08/2011 – nay	Nhân viên Công ty cổ phần Khoáng sản Hoà Bình
Từ 03/2012 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Nhân viên Công ty cổ phần Khoáng sản Hoà Bình.
- Số cổ phần sở hữu : 3.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 1.737.500 cổ phần
  - ❖ Họ tên: Đỗ Thị Cẩm Thuý
  - – Quan hệ: Mẹ
  - – Số cổ phần nắm giữ: 1.737.500 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

<u>Lý lịch thành viên Ban Giám đốc</u>

Lý lịch ông Trần Quế Lâm – Giám đốc trong mục lý lịch thành viên HĐQT

<u>Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát</u>

a/ Bà : NHÂM THỊ HÀ

- Chức vụ tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/02/1983
- Chứng minh thư nhân dân : 151357020 cấp ngày 31/03/1998 tại công an Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú : Đông Á, Đông Hưng, Thái Bình
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 2006 – 12/2011	Nhân viên Công ty Cổ phần Thiết bị và xây lắp công nghiệp
Từ 03/2012 – nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu : 500 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không có ;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật Không

b/ Bà : TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 05/05/1979
- Chứng minh thư nhân dân : 012013677 cấp ngày 10/01/2009 tại công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 2000 – 03/2008	Nhân viên Cảng Quyến Lương, Hà Nội
Từ 04/2008– 12/2011	Công ty Cp Thiết Bị và Xây lắp Công nghiệp
Từ tháng 03/2012 – nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty;
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có ;
- Số cổ phần sở hữu :1.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Bà : TRẦN THỊ THU DUNG

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/01/1990
- Chứng minh thư nhân dân : 091533139 cấp ngày 22/05/2005 tại công an Thái Nguyên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú : Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : cử nhân kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 10/2010 - nay	Nhân viên công ty CP Thiết bị và Xây Lắp Công

	Nghiệp
Từ 03/2012 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Nhân viên công ty CP Thiết bị và Xây Lắp Công Nghiệp;
- Số cổ phần sở hữu : 500 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch Kế toán trưởng

Bà : PHÙNG HOÀNG YẾN

- Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/02/1982
- Chứng minh thư nhân dân : 012239166 cấp ngày 26/06/2008 tại công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P201 A3, Tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 2005 –12/2009	Nhân viên kế toán cho công ty cổ phần Thiết bị và Xây lắp Công nghiệp

Từ 2010 – nay	Kế toán trưởng công ty cổ phần Đá Spilít

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có ;
- Số cổ phần sở hữu : 1.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

12: Danh mục Tài sản

Bảng 20 : **Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011, 30/06/2012**

ĐVT: Nghìn đồng

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng / 2012	
		NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
I	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**						
1	**Nhà cửa, vật kiến trúc**	160.120	152.480	7.947.188	7.477.868	7.947.188	6.940.425
2	**Máy móc, thiết bị**	1.420.649	1.195.041	5.440.149	4.614.139	5.440.149	4.065.099
3	**Phương tiện vận tải**	470.000	383.472	698.342	523.203	698.342	471.703
4	**Thiết bị, dụng cụ Quản lý**			251.717	234.842	251.717	214.592
II	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**	**200.000**	**100.000**	**200.000**	**33.333**	**200.000**	**-**

(Nguồn: Công ty cổ phần Đá Spilít)

13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2012 đến năm 2014

13.1: Chiến lược chung của Công ty

Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình.

Tài chính:

- Công ty dự kiến niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong quý 2 năm 2012.
- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng các sản phẩm của Công ty.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hành truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, con người và môi trường.
- Duy trì hiệu quả trong khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, ...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

13.2: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong thời kỳ 2012 - 2014

Bảng 19

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2011	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2012	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2013
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	25.000	-	30.000	20%	30.000	-
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	15.000	22,53%	20.000	33,33%	25.000	25%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	4.000	2757%	5.000	25%	6.000	20%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	26,67%	22,19%	25%	-	24%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	16%	14%	16,67%	0,67%	20%	3,33%
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	10%	10%	10%	-	15%	5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đá Spilít)

Kế hoạch năm 2012 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012. Các chỉ tiêu kế về doanh thu và lợi nhuận dự kiến của năm 2012 tăng mạnh so với năm 2011. Doanh thu năm 2012 dự kiến đạt 15 tỷ đồng, tăng 22,52 % so với năm trước và Lợi nhuận sau thuế năm 2012 dự kiến đạt 4 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2011.

Để đưa ra được những kế hoạch trên, Công ty dựa trên tình hình khả quan của các hợp đồng, đơn hàng sẽ được ký kết trong năm 2012. Đồng thời cuối năm 2011, Công ty tiến hành tăng vốn lên 25 tỷ đồng, nguồn vốn mới được đưa vào giúp Công ty tăng năng lực sản xuất, đồng thời nâng cao trình độ công nghệ, nên dự kiến năm 2012 lợi nhuận sẽ tăng mạnh so với năm 2011, đảm bảo được kế hoạch đặt ra.

Theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty, Doanh thu đạt 58,60% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 24,72% kế hoạch của năm 2012. Tuy nhiên, do tính mùa vụ đặc thù trong hoạt động kinh doanh của ngành khoáng sản, thời điểm Quý I, Quý II là thời điểm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty giảm xuống, thời tiết không thuận lợi và đến thời điểm Quý III, IV là mùa khô, việc khai thác sản xuất sẽ thuận lợi hơn, nhu cầu của khách hàng cũng gia tăng do đó doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng trong các quý tới và đặc biệt là sẽ tăng mạnh vào thời điểm cuối năm.

Đồng thời, căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết với các khách hàng, lãnh đạo Công ty tin tưởng sẽ đạt được doanh thu và lợi nhuận như dự kiến của năm 2012.

Bảng: Doanh thu dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2012

STT	Tên khách hàng	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	CTCP Sinh Thái và Đầu tư Thiên An	Hợp đồng cung cấp hàng hóa	5.000.000.000
2	CTCP Đầu tư ARCHI	Hợp đồng cung cấp hàng hóa	5.000.000.000
3	CTCP TNHH Sản xuất CN Đại Việt	Hợp đồng cung cấp hàng hóa	2.000.000.000
4	Công ty TNHH Thạch Phát Phú Thọ	Hợp đồng cung cấp hàng hóa	2.000.000.000
5	CTCP Thiết bị và Xây lắp Công Nghiệp	Hợp đồng cung cấp hàng hóa	2.000.000.000
	Tổng cộng		**16.000.000.000**

Ngoài ra Công ty còn thực hiện các công việc:

- Hoàn thiện hệ thống Quản lý (Quy chế, nội quy ..) phù hợp với tình hình mới.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư chiều sâu, nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý điều hành.
- Tập trung chỉ đạo công tác khai thác, kiên quyết hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong năm. Cụ thể: Tăng cường chỉ đạo tại mỏ khai thác, tận dụng tối đa năng lực thiết bị xe máy, đẩy nhanh tiến độ khai thác.
- Cải tiến nâng cao năng suất sản xuất các loại sản phẩm, đảm bảo chất lượng, kiểu mẫu khi đến tay người tiêu dùng.
- Không ngừng cải tiến các mẫu mã sản phẩm cho phù hợp với từng vùng miền, từng công trình cụ thể. Nghiên cứu nhằm tạo ra sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao trên thị trường chế tác các sản phẩm từ đá.
- Tập trung nâng cao khả năng bán hàng, ngoài sản phẩm chế tác từ đá sẽ tiến hành phân phối đá vỏ cho các nhà máy xi măng trên các địa bàn lân cận.
- Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất trong toàn công ty.

14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

- Không có

15 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

- Không có

PHẦN V

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

5. 1. Loại chứng khoán: *Cổ phiếu phổ thông*

5. 2. Mệnh giá: *10.000 đồng/cổ phiếu*

5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: ***2.500.000 cổ phiếu***

5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày đầu tiên niêm yết và 50% số lượng này trong 06 tháng tiếp theo là **1.766.600** cổ phiếu. Cụ thể như sau:

- Cổ đông nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu
1	Đỗ Thị Cẩm Thúy	Chủ tịch HĐQT	**1.737.500**
2	Trần Quế Lâm	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	**20.000**
3	Bùi Thị Thoa	Ủy viên HĐQT	**100**
4	Nguyễn Văn Phái	Ủy viên HĐQT	**3.000**
5	Đoàn Quốc Khánh	Ủy viên HĐQT	**3.000**
6	Nhâm Thị Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	**500**
7	Trần Thị Phương Lan	Thành viên Ban kiểm soát	**1.000**
8	Trần Thị Thu Dung	Thành viên Ban kiểm soát	**500**
9	Phùng Hoàng Yến	Kế toán trưởng	**1.000**

5.5. Phương pháp tính giá

a. Giá trị sổ sách:

- Giá trị sổ sách ngày 31/12/2011

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\textbf{Vốn chủ sở hữu}}{\textbf{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{25.865.384.444}{2.500.000} = 10.346(\text{đồng})$$

- Giá trị sổ sách ngày 30/06/2012

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\textbf{Vốn chủ sở hữu}}{\textbf{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{26.847.074.358}{2.500.000} = 10.739\ (\text{đồng})$$

b. Phương pháp tính giá:

Để xác định giá trị cổ phiếu của Doanh nghiệp, các chuyên gia tài chính thường sử dụng phương pháp phân tích so sánh với các công ty đại chúng khác. Công ty sự dụng phương pháp tính giá theo chỉ số giá trị sổ sách (P/B) và chỉ số giá trên thu nhập (P/E).

Chỉ số P/B và chỉ số P/E thường được tham khảo là chỉ số bình quân của các doanh nghiệp trong ngành. Các bước cơ bản để xác định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh như sau:

- *Bước 1*: Lựa chọn hệ số nhân giá trị (P/E, P/B)
- *Bước 2*: Lựa chọn và tính hệ số nhân giá trị của các Công ty so sánh, từ đó đưa ra hệ số nhân giá trị cho công ty cần định giá
- *Bước 3*: Tính thu nhập trên mỗi cổ phiếu hoặc giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (tùy theo từng hệ số nhân giá trị lựa chọn) và kết hợp với hệ số nhân giá trị đã xác định cho Công ty cần định giá để tính giá trị cổ phiếu cho Công ty cần định giá.

Các giả thiết:

Công ty so sánh: là các doanh nghiệp cùng ngành khác hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, và các Sở Giao dịch Chứng khoán của một số nước trong khu vực.

Hệ số nhân giá trị: Hệ số nhân giá trị được lựa chọn là chỉ số P/E và P/B

+ ***P/E:*** là chỉ số Giá cổ phiếu/Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS). Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm khảo sát của các Công ty so sánh lựa chọn theo tiêu chí nêu trên. Thu nhập trên mỗi cổ phần được tính bằng thu nhập của bốn quý gần nhất.

Thu nhập trên mỗi cổ phần (Earning per share – EPS):

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 4 quý gần nhất}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân 4 quý gần nhất}}$$

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp P/E: P(Price) = EPS * P/E

+ ***P/B***: là chỉ số giá cổ phiếu /giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu. Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm khảo sát của các Công ty so sánh lựa chọn theo tiêu chí nêu trên.Giá trị sổ sách là giá trị sổ sách tại thời điểm gần nhất với thời điểm niêm yết.

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp P/B: P(Price) = B (Book value) * P/B

Kết luận:

Trên cơ sở các phương pháp tính giá và căn cứ tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, Công ty sẽ đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm niêm yết theo quy định.

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đá Spilít không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Tại thời điểm ngày 05/06/2012 không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

5.7. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp theo Thông tư 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/12/2008 với Thuế suất là 25%

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng.

Theo Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/5/2012 thì công ty được gia hạn 9 tháng thời hạn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2010 trở về trước mà đến ngày 10/5/2012 Công ty chưa nộp Ngân sách Nhà nước và thời hạn nộp thuế là 30/9/2012; Công ty được gia hạn 09 tháng thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 mà Công ty chưa nộp.

Thuế thu nhập cá nhân

Công ty thực hiện khấu trừ và nộp theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày (30/09/2008) và Thông tư số 62/2009/TT-BTC (27/03/2009), hiện được miễn thuế TNCN theo Thông tư số 160/2009/TT-BTC ngày 12/08/2009, Thông tư 02/2010/TT-BTC (11/01/2010), Thông tư 154/20211/TT-BTC (11/11/2011).

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư 83 ngày 23/5/2012 thì công ty được gia hạn 6 tháng thời hạn nộp thuế GTGT của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2012.

Thuế tài nguyên, Phí môi trường

Công ty kê khai và nộp Thuế Tài Nguyên và Phí Bảo vệ môi trường hàng tháng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT

P2407 nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.2210082 - Fax: 042210084

PHẦN VII

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III** : Quy chế Quản trị Công ty phù hợp với Quy chế quản trị mẫu
4. **Phụ lục IV** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo tài chính *(nguyên văn báo cáo kiểm toán)*
   - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010
   - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011
   - Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012.
6. **Các phụ lục khác có liên quan**

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 08 năm 2012

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giám đốc

Trưởng ban kiểm soát

Kế toán trưởng